**Toán**

**Bài 69. THỂ TÍCH CỦA MỘT HÌNH**

(2 tiết – SGK trang 34)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

* + Nhận biết được thể tích thông qua một số biểu tượng cụ thể.
  + Giải quyết được vấn đề đơn giản liên quan đến thể tích.
  + HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học; giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

 Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

 Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

 Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

 Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

 Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

 Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 GV: Đồ dùng trực quan dùng cho các hoạt động: Cùng học, Thực hành, Luyện tập, Khám phá, Hoạt động thực tế.

 HS: Bộ đồ dùng học toán.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1. Khởi động** | |
| – GV có thể cho HS chơi “Ai nhanh hơn?”. GV trình chiếu hình vẽ rồi nêu yêu cầu.  Ví dụ:  A grey cubes stacked together  Description automatically generated  Hình A Hình B Hình C  *Lớn hơn, bé hơn hay bằng*?  Thể tích hình A thể tích hình B.  ... | – HS so sánh thể tích rồi viết vào bảng con.  Thể tích hình A ….**bằng**…thể tích hình B. |
| **2. Luyện tập – Thực hành** | |
| **Bài 2:**   * GV có thể gợi ý:   Xác địnhxem mỗi hình gồm bao nhiêu hình lập phương nhỏ  Sử dụng các từ: *lớn hơn, bé hơn, bằng* để so sánh thể tích hai hình.   * Sửa bài: GV lần lượt chiếu từng hình, hướng dẫn để HS nói cách tìm số hình lập phương nhỏ của mỗi hình rồi so sánh thể tích. | * HS nhóm bốn nhận biết yêu cầu: So sánh thể tích hai hình. * HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn.   a)    Hình D gồm 3 hàng, mỗi hàng có 4 hình lập phương nhỏ  Hình D gồm 12 hình lập phương nhỏ.  Hình E gồm 3 cột, mỗi cột có 4 hình lập phương nhỏ  Hình E gồm 12 hình lập phương nhỏ.  Vậy thể tích hình D bằng thể tích hình E (hoặc: Hai hình D và E có thể tích bằng nhau).  b)    Hình H gồm 2 lớp, mỗi lớp có 8 hình lập phương nhỏ Hình H gồm 16 hình lập phương nhỏ.  Hình K gồm 2 lớp, mỗi lớp có 9 hình lập phương nhỏ Hình K gồm 18 hình lập phương nhỏ.  Vậy thể tích hình H bé hơn thể tích hình K (hoặc: Thể tích hình K lớn hơn thể tích hình H). |
| **Bài 3:** Thực hiện tương tự Bài 2.  GV trình chiếu hình cho HS tương tác.  A cube with a shadow  Description automatically generated with medium confidence | – HS trả lời kết hợp thao tác trên hình vẽ.  Hình S có 28 hình lập phương nhỏ (7 cột, mỗi cột 4 hình lập phương nhỏ  7 × 4 = 28);  Hình T có 40 hình lập phương nhỏ (10 cột, mỗi cột 4 hình lập phương nhỏ  10 × 4 = 40);  Hình U có 16 hình lập phương nhỏ (4 cột, mỗi cột 4 hình lập phương nhỏ  4 × 4 = 16);  Hình V có 12 hình lập phương nhỏ (3 cột, mỗi cột 4 hình lập phương nhỏ  3 × 4 = 12)  Hình S bằng tổng thể tích hai hình U và V.  Hình T bằng tổng thể tích hai hình S và V. |
| **3. Vận dụng – Trải nghiệm** | |
| **Bài 4:**   * Khi sửa bài, GV có thể trình chiếu từng hình   HS viết đáp án vào bảng con.  A graphic of a cube  Description automatically generated with medium confidence  **Khám phá**   * Có thể thực hiện như sau:   GV chuẩn bị một li nước và hai hòn đá (xem hình)  GV giúp HS nhận biết: Nếu thể tích của hòn đá lớn hơn thể tích của phần li không có nước thì nước sẽ tràn ra ngoài.   * GV lần lượt thả mỗi lần một hòn đá vào li:   + Với hòn đá thứ nhất;  + Với hòn đá thứ hai.  **Hoạt động thực tế**   * GV có thể tổ chức cho HS thi đua. | * HS nhóm bốn nhận biết yêu cầu, thảo luận rồi trình bày trước lớp.   Hình A thêm 5 hình lập phương.  Hình B thêm 7 hình lập phương.  Hình C thêm 5 hình lập phương.   * HS thao tác trên hình vẽ để giải thích.   Ví dụ: Hình A có 2 hàng, mỗi hàng có 6 hình lập phương  Thêm 5 hình lập phương.  …   * HS dự đoán xem, thả hòn đá nào vào li thì nước có thể tràn ra ngoài không? * HS giải thích (theo cách của các em). * HS nhận xét:   + Nước không tràn;  + Nước tràn.   * HS quan sát hình ảnh trong SGK rồi giải thích tương tự. * HS rút ra bài học, chẳng hạn: Khi pha nước chanh, không nên dùng nhiều nước quá vì còn cho thêm đường, chanh và đá lạnh. * HS nhóm bốn thực hiện theo nội dung SGK. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**